

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị N Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 222F đường Võ Văn P , ấp Bình Th, xã BP, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 44B4, Khu phố 4, phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn:** Bà Trần Thị Thu T , sinh năm 1968.

Ông Nguyễn Ngọc L , sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số 41 đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 251 ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28/01/2019 giữa bà Lê Thị N Y và bà Trần Thị Thu T , ông Nguyễn Ngọc L đối với phần đất có diện tích 117,3m<sup>2</sup> và tài sản trên đất thuộc thửa 282, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BI-856838, số vào sổ cấp GCN CH00932 do UBND huyện Ba Tri cấp ngày 06/6/2012.

Bà Trần Thị Thu T , ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị N Y số tiền 590.000.000 đồng. Thời gian trả tiền là ngày 22/02/2022.

Trường hợp bà Trần Thị Thu T , ông Nguyễn Ngọc L không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị N Y nếu bà Trần Thị Thu T , ông Nguyễn Ngọc L chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ngoài việc phải trả số tiền như thỏa thuận còn phải chịu thêm phần lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000 đồng + 13.800.000 đồng = 13.950.000 (mười ba triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng, mỗi bên chịu một nửa.

Bà Lê Thị N Y có nghĩa vụ nộp án phí số tiền là: 6.975.000 (Sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng được khấu trừ vào tiền án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000470 ngày 22/4/2021 và 17.565.000đ (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0007746 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri hoàn lại cho bà Lê Thị N Y số tiền 10.980.000 (mười triệu chín trăm tám chục ngàn) đồng.

Bà Trần Thị Thu T , ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền là 6.975.000 (Sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thị Yến Nhi**

